

QUYẾT ĐỊNH

ban hành Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy Công an tỉnh với đảng ủy xã, phường trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ (chi bộ) công an xã, phường

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ quy định và hướng dẫn của Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng, về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy định số 343-QĐ/TW, ngày 23/7/2025 của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Công an nhân dân Việt Nam;
- Căn cứ Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 22/5/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới và Kết luận số 15-KL/TW, ngày 30/9/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW của Bộ Chính trị;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh;
- Xét đề nghị của Đảng ủy Công an tỉnh,

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy Công an tỉnh với đảng ủy xã, phường trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ (chi bộ) công an xã, phường.

Điều 2. Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy các xã, phường và các cấp ủy, tổ chức đảng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Giao Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo dõi việc thực hiện Quy chế này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Đảng ủy Công an Trung ương (báo cáo),
- Các đồng chí UV BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Đảng ủy Công an tỉnh,
- Đảng ủy các xã, phường,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

NHQuang/PTH/162

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Trịnh Xuân Trường

QUY CHẾ

phối hợp giữa Đảng ủy Công an tỉnh với đảng ủy xã, phường trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ (chi bộ) công an xã, phường
(kèm theo Quyết định số 49-QĐ/TU, ngày 20/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi phối hợp

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, phương pháp phối hợp giữa Đảng ủy Công an tỉnh với đảng ủy xã, phường (*gọi tắt là hai bên*) trong lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Đảng ủy Công an Trung ương, Tỉnh ủy, Đảng ủy Công an tỉnh, đảng ủy xã, phường về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ (chi bộ) công an xã, phường trong diện Đảng ủy, lãnh đạo Công an tỉnh và đảng ủy xã, phường quản lý.

Điều 2. Đối tượng phối hợp kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng

1. Đối với tổ chức đảng

Đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy, chi bộ, chi ủy chi bộ công an xã, phường; chi bộ, chi ủy chi bộ trực thuộc đảng ủy công an xã, phường.

Ngoài các tổ chức đảng trên, đối tượng kiểm tra, giám sát còn có các ban chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng, tổ đảng, tổ công tác, đoàn (tổ) kiểm tra, giám sát do các tổ chức đảng nêu trên thành lập theo thẩm quyền.

2. Đối với đảng viên (*diện Đảng ủy, lãnh đạo Công an tỉnh và đảng ủy xã, phường quản lý*)

a) Bí thư, phó bí thư chi bộ; bí thư, phó bí thư đảng ủy công an xã, phường.

b) Chi ủy viên chi bộ; ủy viên ban thường vụ đảng ủy, ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy công an xã, phường.

c) Phó trưởng công an xã, phường trở lên nhưng không thuộc các trường hợp nêu tại Điểm a, b, Khoản 2 Điều này.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ Điều lệ Đảng; các nguyên tắc tổ chức của Đảng; nghị quyết, chỉ thị, quy định về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng; Quy định của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Công an nhân dân Việt Nam; bảo đảm vai trò lãnh đạo thống nhất của cấp ủy các cấp.

2. Việc phối hợp phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng ủy Công an tỉnh và đảng ủy xã, phường; bảo đảm sự thống nhất và tạo điều kiện thuận lợi để hai bên phát huy trách nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Khi có yêu cầu phối hợp, hai bên trao đổi bằng văn bản (trường hợp cần thiết có thể làm việc trực tiếp). Các văn bản, thông tin, tài liệu trao đổi trong quan hệ phối hợp phải được quản lý theo đúng quy định về chế độ bảo mật của Đảng, Nhà nước và Bộ Công an.

Chương II

NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Tham mưu, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương ban hành hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng và tổ chức bộ máy, chế độ, chính sách đối với ủy ban kiểm tra và cán bộ ủy ban kiểm tra các cấp trong Công an nhân dân.

2. Ban hành và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch phối hợp kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ (chi bộ) công an xã, phường trong việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Đảng ủy Công an Trung ương, Tỉnh ủy, Đảng ủy Công an tỉnh và đảng ủy xã, phường về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo ủy ban kiểm tra cấp mình phối hợp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ (chi bộ) công an xã, phường (diện Đảng ủy, lãnh đạo Công an tỉnh và đảng ủy xã, phường quản lý) trong thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Đảng ủy Công an Trung ương, Tỉnh ủy, Đảng ủy Công an tỉnh và đảng ủy xã, phường về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

4. Chỉ đạo ủy ban kiểm tra cấp mình phối hợp, xác định bên chủ trì tiếp nhận, xem xét, kiểm tra, giám sát, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ (chi bộ) công an xã, phường (diện Đảng ủy, lãnh đạo Công an tỉnh và đảng ủy xã, phường quản lý) theo trách nhiệm, thẩm quyền của mỗi bên (quy định tại Điều 5 Quy chế này).

5. Trao đổi, cung cấp thông tin liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ (chi bộ) công an xã, phường; trao đổi, thống nhất nội dung báo cáo, kết luận, kết quả thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ (chi bộ) công an xã, phường trong thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Đảng ủy Công an Trung ương, Tỉnh ủy, Đảng ủy Công an tỉnh và đảng ủy xã, phường về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

6. Lãnh đạo, chỉ đạo ủy ban kiểm tra hai bên phối hợp xem xét lại kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên khi phát hiện cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ (chi bộ) công an xã, phường chưa đúng, chưa đồng bộ hoặc chưa tương xứng với nội dung, tính chất, mức độ vi phạm theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của Bộ Công an và của Công an tỉnh.

7. Chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng. Cử cố, kiện toàn ủy ban kiểm tra; công tác quản lý, bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ đối với cán bộ cấp ủy và cán bộ kiểm tra thuộc chi, đảng bộ công an xã, phường.

8. Phối hợp thực hiện nhiệm vụ khác do cấp ủy cấp trên giao liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ (chi bộ) công an xã, phường. Chỉ đạo định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng, báo cáo thực hiện Quy chế này.

Điều 5. Trách nhiệm phối hợp

1. Đảng ủy Công an tỉnh

a) Chủ động trao đổi với đảng ủy xã, phường để thống nhất nội dung tham mưu, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng, kiện toàn ủy ban kiểm tra theo quy định; trong xây dựng, ban hành các văn bản phối hợp chỉ đạo, tổ chức sơ kết, tổng kết chuyên đề về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng thuộc thẩm quyền của hai bên.

b) Thống nhất với đảng ủy xã, phường về nội dung, đối tượng, thời gian đề xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát toàn khóa (sau khi đảng bộ xã, phường tổ chức xong đại hội nhiệm kỳ) và hằng năm (trước ngày 30/11) đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ (chi bộ) công an xã, phường theo Khoản 2, Điều 4 Quy chế này.

c) Chủ trì, phối hợp với đảng ủy xã, phường xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ (chi bộ) công an xã, phường trong thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Đảng ủy Công an Trung ương, Tỉnh ủy, Đảng ủy Công an tỉnh và đảng ủy xã, phường về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

Chủ trì, phối hợp chỉ đạo kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ (chi bộ) công an xã, phường trong trường hợp vi phạm có yếu tố nước ngoài; vi phạm trong thực hiện quy định về công tác nghiệp vụ và xây dựng lực lượng Công an nhân dân; vi phạm có liên quan đến công an nhiều địa phương.

d) Trong quá trình chủ trì, phối hợp với đảng ủy xã, phường kiểm tra, giám sát chuyên đề đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ (chi bộ) công an xã, phường, nếu phát hiện tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ (chi bộ) công an xã, phường có dấu hiệu vi phạm hoặc có khiếu nại, tố cáo trong chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (ngoài nội dung nêu tại Điểm c, Khoản 1, Điều 5 Quy chế này) thì thông báo bằng văn bản và chuyển hồ sơ tài liệu liên quan cho đảng ủy xã, phường chỉ đạo xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

đ) Sau khi hoàn thành các cuộc kiểm tra, giám sát về các nội dung do Đảng ủy Công an tỉnh chủ trì nêu tại Điểm c, Khoản 1, Điều 5 Quy chế này, nếu phát hiện tổ chức đảng, đảng viên thuộc chi, đảng bộ công an xã, phường vi phạm thì Đảng ủy Công an tỉnh chỉ đạo xem xét, xử lý về hành chính theo quy định; đồng thời, chuyển văn bản và hồ sơ, tài liệu có liên quan cho đảng ủy xã, phường để xem xét, xử lý kỷ luật về đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên theo thẩm quyền.

e) Phối hợp với đảng ủy xã, phường kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ (chi bộ) công an xã, phường khi đảng ủy xã, phường đề nghị. Chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an tỉnh phối hợp với ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng theo Quy chế này.

g) Tham gia ý kiến khi có đề nghị của đảng ủy xã, phường về những vấn đề liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ (chi bộ) công an xã, phường vi phạm trước khi đảng ủy xã, phường xem xét, quyết định hoặc đề nghị thi hành kỷ luật về đảng theo thẩm quyền.

h) Phối hợp với đảng ủy xã, phường lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng thuộc đảng bộ (chi bộ) công an xã, phường thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng; kiện toàn ủy ban kiểm tra; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ cấp ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy công an xã, phường.

2. Đảng ủy xã, phường

a) Phối hợp với Đảng ủy Công an tỉnh tham mưu, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hướng dẫn kiện toàn ủy ban kiểm tra đảng ủy công an xã, phường (đối với các đảng bộ công an xã, phường); cho ý kiến đối với một số nội dung có liên quan đến công tác cán bộ thuộc công an xã, phường theo đề nghị của Đảng ủy Công an tỉnh; trao đổi các văn bản phối hợp chỉ đạo, tổ chức thực hiện, sơ kết, tổng kết chuyên đề về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng.

b) Phối hợp với Đảng ủy Công an tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ (chi bộ) công an xã, phường trong chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Đảng ủy Công an Trung ương, Tỉnh ủy, Đảng ủy Công an tỉnh và đảng ủy xã, phường về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân theo Khoản 2, Điều 4 Quy chế này.

Có văn bản trao đổi, thống nhất với Đảng ủy Công an tỉnh về các nội dung cần đưa vào chương trình, kế hoạch phối hợp kiểm tra, giám sát toàn khóa (sau khi đảng bộ xã, phường tổ chức xong đại hội nhiệm kỳ) và hằng năm (trước ngày 30/11) trước khi ban hành.

c) Chủ trì phối hợp với Đảng ủy Công an tỉnh thực hiện công tác kiểm tra, giám sát chuyên đề, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ (chi bộ) công an xã, phường vi phạm nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng; thực hiện nhiệm vụ đảng viên; nhiệm vụ cấp ủy viên; vi phạm phẩm chất đạo đức, lối sống. Sau khi có kết luận kiểm tra, giám sát, kết luận giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng, nếu phát hiện tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ (chi bộ) công an xã, phường vi phạm thì xem xét, xử lý kỷ luật đảng, đồng thời, gửi văn bản, hồ sơ tài liệu để Đảng ủy Công an tỉnh xem xét, chỉ đạo xử lý về hành chính theo quy định.

d) Chủ trì xem xét, thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm khi nhận được thông báo kết luận kiểm tra, kết luận giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo, kết luận kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ (chi bộ) công an xã, phường do Đảng ủy Công an tỉnh chủ trì thực hiện theo Điểm c, Khoản 1, Điều 5 Quy chế này và phối hợp theo dõi, giám sát việc thực hiện.

đ) Trước khi xem xét kỷ luật đối với chi bộ, chi ủy chi bộ công an xã, phường; đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy công an xã, phường; trưởng công an, phó trưởng công an xã, phường, đảng ủy xã, phường trao đổi với Đảng ủy Công an tỉnh bằng văn bản để thống nhất xem xét, xử lý kỷ luật đảng theo thẩm quyền.

e) Chủ động trao đổi với Đảng ủy Công an tỉnh những thông tin, tài liệu liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ (chi bộ) công an xã, phường có đơn, thư tố cáo, có dấu hiệu vi phạm trong chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Đảng ủy Công an Trung ương, Tỉnh ủy, Đảng ủy Công an tỉnh và đảng ủy xã, phường về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân để Đảng ủy Công an tỉnh chủ trì hoặc phối hợp với đảng ủy xã, phường xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

g) Chủ trì phối hợp với Đảng ủy Công an tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định, hướng dẫn của Trung ương và của Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng và chỉ đạo, hướng dẫn về nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát đối với chi bộ, đảng ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy công an xã, phường.

h) Chủ trì phối hợp với Đảng ủy Công an tỉnh chỉ đạo kiện toàn ủy ban kiểm tra đảng ủy công an xã, phường theo quy định.

i) Chủ trì phối hợp với Đảng ủy Công an tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng thuộc đảng bộ (chi bộ) công an xã, phường thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nâng cao nhận thức và trách nhiệm của tổ chức đảng, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng; bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

Điều 6. Phương pháp phối hợp

1. Cử cán bộ phối hợp

Khi có yêu cầu cử cán bộ phối hợp, bên yêu cầu chủ động gửi văn bản đề nghị, bên được yêu cầu cử cán bộ tham gia.

2. Trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu, tham gia ý kiến

a) Những nội dung phối hợp cần thống nhất trước khi quyết định, hai bên trao đổi, cung cấp bằng văn bản những thông tin, tài liệu đã được thẩm tra, xác minh kết luận về những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ (chi bộ) công an xã, phường trong thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Đảng ủy Công an Trung ương, Tỉnh ủy, Đảng ủy Công an tỉnh và đảng ủy xã, phường về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

b) Khi cần lấy ý kiến tham gia bằng văn bản, bên đề nghị chủ động gửi văn bản kèm theo tài liệu liên quan đến bên được đề nghị. Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản, bên được đề nghị phải trả lời bằng văn bản cho bên đề nghị; nếu quá thời hạn trên mà không có ý kiến trả lời thì coi như nhất trí và cùng chịu trách nhiệm về vấn đề được lấy ý kiến. Trường hợp phức tạp, cần có thêm thời gian nghiên cứu thì bên được yêu cầu phải thông báo bằng văn bản cho bên yêu cầu biết trước khi hết hạn.

Điều 7. Chế độ họp và báo cáo

1. Chế độ họp:

Đảng ủy Công an tỉnh và đảng ủy xã, phường tổ chức các cuộc họp định kỳ 2,5 năm (*giữa nhiệm kỳ*) và 5 năm (*theo nhiệm kỳ đại hội*) để sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện Quy chế phối hợp.

Trong trường hợp cần thiết, hai bên có thể tổ chức các cuộc họp bất thường để giải quyết những vấn đề đột xuất, quan trọng liên quan đến hoạt động phối hợp. Khi đề xuất họp, bên đề xuất cần có văn bản trao đổi về lý do, mục đích và nội dung cần trao đổi, thống nhất trong cuộc họp; đồng thời cung cấp thông tin, tài liệu cho bên được đề xuất trước 05 ngày làm việc để nghiên cứu phục vụ cuộc họp.

Trong các cuộc họp, nếu có những vấn đề mà hai bên còn có ý kiến khác nhau thì bên chủ trì hoặc bên đề xuất họp báo cáo đầy đủ bằng văn bản các ý kiến đó để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Chế độ báo cáo:

Định kỳ hằng năm (*trước ngày 30/11*), 2,5 năm và 5 năm (*có hướng dẫn riêng*), đảng ủy xã, phường gửi báo cáo sơ kết, tổng kết việc thực hiện Quy chế phối hợp về Đảng ủy Công an tỉnh để tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Đảng ủy Công an Trung ương.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm thực hiện

1. Đảng ủy Công an tỉnh và đảng ủy xã, phường tổ chức quán triệt, triển khai Quy chế này đến các tổ chức đảng, cơ quan tham mưu giúp việc và đơn vị chức năng có liên quan để tổ chức thực hiện. Phân công 01 đồng chí trong thường trực là bí thư hoặc phó bí thư cấp ủy trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

2. Trách nhiệm của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an tỉnh và ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường.

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an tỉnh và ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường chủ động tham mưu cho cấp ủy cùng cấp triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến phạm vi trách nhiệm của cấp ủy cấp mình.

Khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ (chi bộ) công an xã, phường theo Điều 32 Điều lệ Đảng thì ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an tỉnh thống nhất kết luận và xử lý theo thẩm quyền.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện Quy chế phối hợp, nếu có vướng mắc hoặc có những nội dung mới phát sinh, Đảng ủy Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với đảng ủy xã, phường tổng hợp, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.
